

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2019/QĐST-HNGĐ ngày 6 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị N kết hôn với anh Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 01 tháng 9 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1997 thì

phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là vào tháng 02 năm 2019. Nguyên nhân do anh T mãi chơi, sử dụng ma túy, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình. Chị N đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Năm 2013 anh Trần Văn T đi cai nghiện theo Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, đến năm 2015 trở về địa phương, hiện anh T vẫn đang điều trị uống methadone tại Trung tâm xã Thủy Sơn. Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã kéo dài nhiều năm nhưng vì các con nên chị N đã cố gắng chung sống với anh T đến khi các con trưởng thành, gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị N đã sống ly thân với anh T từ tháng 02 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T có 02 con chung tên Trần Thị Thúy, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997 và Trần Tiến Đạt, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2000. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N tự thỏa thuận phân chia tài sản chung với anh Trần Văn T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn T thừa nhận lời khai của chị Bùi Thị N về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2000 do bản thân anh T sử dụng ma túy, chị N có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh T đã đi cai nghiện tại Cơ sở giáo dục lao động xã hội Hải Phòng vào năm 2013, đến năm 2015 trở về địa phương và tiếp tục uống methadone tại Trung tâm xã Thủy Sơn từ đó đến nay. Ngoài ra, chị N còn có mâu thuẫn với gia đình anh T, vợ chồng có lời qua tiếng lại, trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế anh T có tát chị N. Anh T và chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2019 đến nay. Nay chị N có yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý. Khi nào chị N làm xong thủ tục trả lại nhà, đất cho gia đình anh T thì anh T mới đồng ý ly hôn chị N.

Về con chung: Anh Trần Văn T trình bày anh và chị N có 02 con chung tên Trần Thị Thúy, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997 và Trần Tiến Đạt, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2000. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T trình bày anh và chị N tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T. Về con chung và tài sản chung chị N, anh T không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân; bản sao khai sinh của con; Bản tự khai; Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy ngày 19/7/2015 đối với anh Trần Văn T; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn T đang cư trú tại thôn A, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 01 tháng 9 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sử dụng ma túy, chị N đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Anh Trần Văn T đã đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, hiện đang uống methadone tại Trung tâm xã Thủy Sơn. Mặt khác, chị N có mâu thuẫn với gia đình anh T dẫn đến lời qua tiếng lại, trong lúc nóng giận anh T có tát chị N. Mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh T đã được gia đình hòa giải nhưng không có

kết quả. Do mâu thuẫn chị N và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh Trần Văn T không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho chị Bùi Thị N. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Trần Văn T.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Thị Thúy, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997 và Trần Tiến Đạt, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2000. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T.
2. Về con chung: Đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết
3. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0002518 ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị N, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã A, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Nguyễn Văn Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về Ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N; địa chỉ: Thôn An Hồ, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T; địa chỉ: Thôn An Hồ, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002518 ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị N, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà